

Phụ lục số 1

*Mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 127/2014/TT-BTC
Ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng.....năm.....

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

Theo phương pháp tài sản

của

Tại thời điểm ngày tháng năm...

- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần ;
- Căn cứ Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;
- Căn cứ Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 và Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ;
- Căn cứ Quyết định số... của ... về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hoá;
- Căn cứ Hợp đồng số về việc thuê tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp (trường hợp thuê tổ chức định giá);
- Căn cứ.....

A. Thành phần tham gia:

1. Tổ chức tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp
2. Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hoá
 - Giám đốc
 - Kế toán trưởng
 - Thành phần khác

B. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1.	2.	3.	4.
A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)			
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn			
1. Tài sản cố định			
a. TSCĐ hữu hình			
b. TSCĐ vô hình			
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn			
3. Chi phí XD CB dở dang			
4. Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn			
5. Chi phí trả trước dài hạn			
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn			
1. Tiền:			
+ Tiền mặt tồn quỹ			
+ Tiền gửi ngân hàng			
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn			
3. Các khoản phải thu			
4. Vật tư hàng hoá tồn kho			
5. TSLĐ khác			
6. Chi phí sự nghiệp			
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp			
IV. Giá trị quyền sử dụng đất			
B. Tài sản không cần dùng (Chỉ ghi giá trị còn lại theo sổ sách kế toán)			
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn			
1. TSCĐ			
Trong đó: TS đầu tư = Quỹ khen thưởng + Quỹ phúc lợi			
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn			
3. Chi phí XD CB dở dang			
4. Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn			
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn:			
1. Công nợ không có khả năng thu hồi			
2. Hàng hoá tồn kho ứ đọng kém, mất phẩm chất			
C. Tài sản chờ thanh lý			
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn			
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn:			
D. Tài sản hình thành từ quỹ phúc lợi, khen thưởng (không sử dụng cho sản xuất kinh doanh)			
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C + D)			
Trong đó:			

Phụ lục số 1b

*Mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 127/2014/TT-BTC
ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng.....năm.....

BIÊN BẢN THẨM TRA XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

Theo phương pháp tài sản
của

Tại thời điểm ngày tháng năm...

- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần ;

- Căn cứ Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

- Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

- Căn cứ Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 và Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ;

- Căn cứ Quyết định số... của ... về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hoá;

- Căn cứ Hợp đồng số về việc thuê tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp (trường hợp thuê tổ chức định giá);

- Căn cứ.....

A. Thành phần tham gia:

1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp

2. Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hoá

- Giám đốc

- Kế toán trưởng

- Thành phần khác

3. Đơn vị tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp

B. Kết quả thẩm tra như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Số liệu Xác định giá trị doanh nghiệp	Số liệu thẩm tra lại	Chênh lệch
1.	2.	3.	4.
A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)			
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn			
1. Tài sản cố định			
a. TSCĐ hữu hình			
b. TSCĐ vô hình			
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn			
3. Chi phí XDCB dở dang			
4. Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn			
5. Chi phí trả trước dài hạn			
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn			
1. Tiền:			
+ Tiền mặt tồn quỹ			
+ Tiền gửi ngân hàng			
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn			
3. Các khoản phải thu			
4. Vật tư hàng hoá tồn kho			
5. TSLĐ khác			
6. Chi phí sự nghiệp			
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp			
IV. Giá trị quyền sử dụng đất			
B. Tài sản không cần dùng (Chỉ ghi giá trị còn lại theo sổ sách kế toán)			
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn			
1. TSCĐ			
Trong đó: TS đầu tư = Quỹ khen thưởng + Quỹ phúc lợi			
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn			
3. Chi phí XDCB dở dang			
4. Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn			
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn:			
1. Công nợ không có khả năng thu hồi			
2. Hàng hoá tồn kho ứ đọng kém, mất phẩm chất			
C. Tài sản chờ thanh lý			
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn			
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn:			
D. Tài sản hình thành từ quỹ phúc lợi, khen thưởng (không sử dụng cho sản xuất kinh doanh)			
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C + D)			
Trong đó: TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A)			

E1. Nợ thực tế phải trả Trong đó: Giá trị quyền sử dụng đất mới nhận giao phải nộp NSNN			
E2. Nguồn kinh phí sự nghiệp			
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHÂN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A - (E1+E2)]			

C. Chênh lệch và nguyên nhân tăng, giảm:

D. Nhận xét và kiến nghị:

Biên bản được thông qua vào hồi giờ.....ngày.....tháng.....năm.....tại (địa điểm) và được lập thành có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 1 bản, gửi Bộ Tài chính 1 bản và lưu tại doanh nghiệp./.

**Đại diện đơn vị tư vấn
xác định giá trị doanh nghiệp**

**Ban chỉ đạo cổ phần hóa
doanh nghiệp**

**Đại diện doanh nghiệp
Kế toán trưởng**

Giám đốc

Phụ lục số 2

*Mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 127/2014/TT-BTC
ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng.....năm.....

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP Theo phương pháp DCF của

Tại thời điểm ngày tháng năm...

- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần ;
- Căn cứ Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;
- Căn cứ Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 và Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ;
- Căn cứ báo cáo tài chính và biên bản quyết toán thuế các năm.....;
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm... của doanh nghiệp;
- Căn cứ lãi suất trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 5 năm đợt phát hành gần nhất;
- Căn cứ Quyết định số..... của..... về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hoá;
- Căn cứ

Thành phần tham gia:

1. Tổ chức tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp
2. Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hoá
 - Giám đốc
 - Kế toán trưởng
 - Thành phần khác

B. Kết quả thẩm tra như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Số liệu xác định giá trị doanh nghiệp	Số liệu thẩm tra lại	Chênh lệch
1. Vốn Nhà nước 2. Nợ phải trả 3. Quỹ khen thưởng, phúc lợi 4. Nguồn kinh phí sự nghiệp 5. Giá trị doanh nghiệp (5= 1+2+3+4)			

I. Giải trình các số liệu để tính toán:

1. Sử dụng tốc độ tăng trưởng bình quân ổn định của chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm ... đến năm ... là ..% để áp dụng cho các năm...

(Đối với doanh nghiệp đã xây dựng kế hoạch của 3-5 năm tương lai có tính khả thi thì sử dụng chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế các năm tương lai của doanh nghiệp).

2. Chỉ số K: $K = R_f + R_p =$

- Sử dụng lãi suất của trái phiếu Chính phủ kỳ hạn từ 10 năm trở lên (Lãi suất công bố ngày ... của...) là ...%: $R_f = \dots$

- R_p : Theo hướng dẫn tại Điều 21 Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính.

3. Dự kiến sử dụng lợi nhuận sau thuế của các năm tương lai khi chuyển thành công ty cổ phần:

- Tỷ lệ chia cho cổ đông:

- Tỷ lệ để lại doanh nghiệp:

- Tỷ lệ trích Quỹ dự phòng tài chính và Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi.

II. Chênh lệch và nguyên nhân tăng, giảm:

III. Nhận xét và kiến nghị:

Biên bản được thông qua vào hồi giờ.....ngày.....tháng.....năm.....tại (địa điểm) và được lập thành có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 1 bản, gửi Bộ Tài chính 1 bản và lưu tại doanh nghiệp./.

**Đại diện đơn vị tư vấn
xác định giá trị doanh nghiệp**

**Ban chỉ đạo cổ phần hóa
doanh nghiệp**

**Đại diện doanh nghiệp
Kế toán trưởng**

Giám đốc

Phụ lục số 2b

*Mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 127/2014/TT-BTC
ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng.....năm.....

BIÊN BẢN THẨM TRA XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

Theo phương pháp DCF

của

Tại thời điểm ngày tháng năm...

- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;
- Căn cứ Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 và Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ;
- Căn cứ Quyết định số... của ... về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hoá;
- Căn cứ Hợp đồng số về việc thuê tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp (trường hợp thuê tổ chức định giá);
- Căn cứ.....

A. Thành phần tham gia:

1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp
2. Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hoá
 - Giám đốc
 - Kế toán trưởng
 - Thành phần khác
3. Đơn vị tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp

Phụ lục số 3

Ban hành kèm theo Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014
của Bộ Tài chính

MỘT SỐ VÍ DỤ MINH HỌA Xác định giá trị doanh nghiệp theo phương pháp DCF

Ví dụ 1:

Xác định giá trị thực tế vốn Nhà nước của Công ty A thời điểm 31/12/2000

Với số liệu tài chính của Công ty từ năm 2006-2010 như sau:

Năm	Đơn vị tính: Triệu đồng				
	2006	2007	2008	2009	2010
Lợi nhuận sau thuế	160	275	236	177	292
Vốn Nhà nước (không bao gồm số dư Quỹ khen thưởng, phúc lợi)	790	998	1110	1329	1337

1. Dự toán lợi nhuận sau thuế của 4 năm tương lai:

* Tính tỷ lệ tăng trưởng bình quân ổn định của lợi nhuận sau thuế trong quá khứ (từ 2006-2010):

$$292 = 160(1+T)^4 \longrightarrow T = 16,2\% \text{ (T bình quân là } 16,2\%/năm)$$

P sau thuế năm 2011 = P sau thuế năm 2010 x 116,2% = 292 x 116,2% = 339tr
(Thông thường thì P sau thuế của năm kế tiếp năm xác định giá trị doanh nghiệp lấy theo số ước của doanh nghiệp, trong ví dụ này áp dụng tỷ lệ bình quân ổn định)
Tương tự xác định của các năm tiếp theo:

$$P \text{ sau thuế } 2012 = 339 \text{ tr} \times 116,2\% = 394 \text{tr}$$

$$P \text{ sau thuế } 2013 = 394 \text{ tr} \times 116,2\% = 458 \text{tr}$$

$$P \text{ sau thuế } 2014 = 458 \text{ tr} \times 116,2\% = 532 \text{tr}$$

(Dự kiến việc phân phối P sau thuế trong các năm tương lai: 50% để chia cổ tức, 30% tăng vốn, 20% trích Quỹ dự phòng tài chính, Quỹ khen thưởng, phúc lợi)

2. Ước tính khoản lợi nhuận sau thuế để chia cổ tức (dự kiến là 50%)

Chỉ tiêu này phụ thuộc vào quy chế tài chính và hạch toán kinh doanh đối với doanh nghiệp ngoài quốc doanh

$$D1 = 50\% \times P \text{ sau thuế } 2011 = 50\% \times 339 \text{tr} = 170 \text{tr}$$

$$D2 = 50\% \times P \text{ sau thuế } 2012 = 50\% \times 394 \text{tr} = 197 \text{tr}$$

$$D3 = 50\% \times P \text{ sau thuế } 2013 = 50\% \times 458 \text{tr} = 229 \text{tr}$$

$$D4 = 50\% \times P \text{ sau thuế } 2014 = 50\% \times 532 \text{tr} = 266 \text{tr}$$

3. Dự kiến vốn Nhà nước 4 năm tương lai (2011-2014)

Năm 2011 = Vốn Nhà nước năm 2000 + 30% lợi nhuận sau thuế năm 2011 = 1439tr

Năm 2012 = Vốn Nhà nước năm 2001 + 30% lợi nhuận sau thuế năm 2012 = 1557tr

Năm 2013 = Vốn Nhà nước năm 2002 + 30% lợi nhuận sau thuế năm 2013 = 1694tr

Năm 2014 = Vốn Nhà nước năm 2003 + 30% lợi nhuận sau thuế năm 2014 = 1853tr

4. Xác định tỷ suất lợi nhuận trên vốn Nhà nước bình quân (2011-2014):

$$R = (R_1 + R_2 + R_3 + R_4) / 4$$

R₁: Tỷ suất lợi nhuận trên vốn Nhà nước năm 2001 = 339/1439 = 0,235

R₂: Tỷ suất lợi nhuận trên vốn Nhà nước năm 2002 = 394/1577 = 0,250

R₃: Tỷ suất lợi nhuận trên vốn Nhà nước năm 2003 = 458/1694 = 0,270

R₄: Tỷ suất lợi nhuận trên vốn Nhà nước năm 2004 = 532/1853 = 0,287

$$R = 0,26$$

5. Xác định Chỉ số g (tỷ lệ tăng trưởng hàng năm của cổ tức):

$$g = b \times R$$

b: tỷ lệ lợi nhuận sau thuế dùng để bổ sung vốn.

Trường hợp này b được xác định = 30% lợi nhuận sau thuế

$$g = 30\% \times 0,26 = 0,078$$

6. Xác định tỷ lệ chiết khấu (hay tỷ lệ hoàn vốn cần thiết):

$$K = R_f + R_p = 8,3\% + 9,61\% = 17,91\% = 0,1791$$

R_f: lãi suất trái phiếu Chính phủ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp = 8,3%

R_p = 9,61% (giả định xác định theo chỉ số phụ phí rủi ro chứng khoán trên thế giới tại Niên giám định giá 2009).

7. Ước tính giá trị vốn Nhà nước năm trong tương lai thứ 3 (n=3)

$$P_{2013} = \frac{D_{2014}}{K - g} = \frac{266}{0,1791 - 0,078} = \frac{266}{0,1011} = 2.631 \text{trđ}$$

8. Tính giá trị vốn Nhà nước tại thời điểm xác định giá (31/12/2000):

$$\text{Giá trị thực tế} = \text{vốn Nhà nước} \left[\frac{170}{(1 + 0,1791)^1} + \frac{197}{(1 + 0,1791)^2} + \frac{229}{(1 + 0,1791)^3} \right] + \frac{2631}{(1 + 0,1791)^3}$$

$$= (144 + 141 + 139) + 1604 = 2028 \text{ tr}$$

Như vậy giá trị thực tế vốn Nhà nước của Công ty A tại thời điểm xác định là 2028 triệu đồng.

Giá trị thực tế doanh nghiệp = Giá trị thực tế vốn NN + Nợ phải trả + Quỹ khen thưởng, phúc lợi + Nguồn kinh phí sự nghiệp (nếu có)

Ví dụ 2:

Xác định giá trị thực vốn Nhà nước của Công ty B thời điểm 31/12/2010

Số liệu quá khứ của Công ty từ năm 2006-2010 như sau:

Năm	2006	2007	2008	2009	2010
Lợi nhuận sau thuế	452	498	578	570	623
Vốn Nhà nước (không bao gồm số dư Quỹ khen thưởng, phúc lợi)	4500	4605	4809	5448	5734

Đơn vị: triệu đồng

Công ty xây dựng kế hoạch chi tiêu lợi nhuận sau thuế 4 năm trong tương lai như sau:

Năm	2011	2012	2013	2014
Lợi nhuận sau thuế	800	1100	1500	2000

Công ty phải có cơ sở chứng minh số liệu kế hoạch chi tiêu lợi nhuận trên là khả thi. (Dự kiến việc phân phối P sau thuế trong các năm tương lai: 50% để chia cổ tức, 30% tăng vốn, 20% trích Quỹ dự phòng tài chính, Quỹ khen thưởng, phúc lợi)

1. Khoản lợi nhuận sau thuế để chia cổ tức (dự kiến là 50% lợi nhuận sau thuế):

$$D1 = 50\% \times P \text{ sau thuế } 2011 = 50\% \times 800 = 400\text{tr}$$

$$D2 = 50\% \times P \text{ sau thuế } 2012 = 50\% \times 1100 = 550\text{tr}$$

$$D3 = 50\% \times P \text{ sau thuế } 2013 = 50\% \times 1500 = 750\text{tr}$$

$$D4 = 50\% \times P \text{ sau thuế } 2014 = 50\% \times 2000 = 1000\text{tr}$$

2. Dự kiến vốn Nhà nước 4 năm tương lai (2011-2014)

$$\text{Năm 2011} = \text{Vốn Nhà nước năm 2010} + 30\% \text{ lợi nhuận sau thuế năm 2011} = 5734 \text{ tr} + 800 \text{ tr} \times 30\% = 5974 \text{ tr}$$

$$\text{Năm 2012} = \text{Vốn Nhà nước năm 2011} + 30\% \text{ lợi nhuận sau thuế năm 2012} = 5974\text{tr} + 1100\text{tr} \times 30\% = 6304 \text{ tr}$$

$$\text{Năm 2013} = \text{Vốn Nhà nước năm 2012} + 30\% \text{ lợi nhuận sau thuế năm 2013} = 6304 \text{ tr} + 1500 \text{ tr} \times 30\% = 6754 \text{ tr}$$

$$\text{Năm 2014} = \text{Vốn Nhà nước năm 2013} + 30\% \text{ lợi nhuận sau thuế năm 2014} = 6754 \text{ tr} + 2000 \text{ tr} \times 30\% = 7354\text{tr}$$

3. Xác định tỷ suất lợi nhuận trên vốn Nhà nước bình quân (2011-2014):

$$R = (R1+R2+R3+R4)/4$$

$$R1: \text{Tỷ suất lợi nhuận trên vốn Nhà nước năm 2011} = 800/5974 = 0,134$$

$$R2: \text{Tỷ suất lợi nhuận trên vốn Nhà nước năm 2012} = 1100/6304 = 0,174$$

$$R3: \text{Tỷ suất lợi nhuận trên vốn Nhà nước năm 2013} = 1500/6754 = 0,222$$

$$R4: \text{Tỷ suất lợi nhuận trên vốn Nhà nước năm 2014} = 2000/7354 = 0,272$$

$$R = 0,20$$

4. Xác định Chỉ số g (tỷ lệ tăng trưởng hàng năm của cổ tức):

$$g = b \times R$$

b: tỷ lệ lợi nhuận sau thuế dùng để bổ sung vốn.

Trường hợp này b được xác định = 30% lợi nhuận sau thuế

$$g = 30\% \times 0,2 = 0,06$$

5. Xác định tỷ lệ chiết khấu (hay tỷ lệ hoàn vốn cần thiết)

$$K = R_f + R_p = 8,3\% + 9,61\% = 17,91\% = 0,1791$$

R_f : Lãi suất trái phiếu Chính phủ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp = 8,3%

R_p : = 9,61% (Giả định theo chỉ số phụ phí rủi ro chứng khoán trên thế giới tại Niên giám định giá 2009)

6. Ước tính giá trị vốn Nhà nước năm trong tương lai thứ 3 (n=3)

$$P_{2013} = \frac{D_{2014}}{K - g} = \frac{1000}{0,1791 - 0,06} = \frac{1000}{0,1191} = 8396 \text{trđ}$$

7. Tính giá trị vốn Nhà nước tại thời điểm xác định giá (31/12/2000):

$$\text{Giá trị DCF} = \left[\frac{400}{(1 + 0,1791)^1} + \frac{550}{(1 + 0,1791)^2} + \frac{750}{(1 + 0,1791)^3} \right] + \frac{8396}{(1 + 0,1791)^3}$$

$$= (339 + 395 + 457) + 5121 = 6312 \text{ tr}$$

Như vậy giá trị thực tế vốn Nhà nước của Công ty B tại thời điểm xác định là 6312 triệu đồng.

Giá trị thực tế doanh nghiệp = Giá trị thực tế vốn NN + Nợ phải trả + Quỹ khen thưởng, phúc lợi + Nguồn kinh phí sự nghiệp (nếu có).

Phụ lục số 4

Mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 127/2014/TT-BTC
ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính

BỘ (UBND)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KHệu

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH **Về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hoá**

**BỘ TRƯỞNG BỘ (CHỦ TỊCH UBND..., CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
THÀNH VIÊN TCT)**

- Căn cứ Nghị định số của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;
- Căn cứ Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 và Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ;
- Căn cứ vào Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp ngàytháng năm của...(tên doanh nghiệp cổ phần hoá);
- Căn cứ
- Theo đề nghị của Trưởng ban chỉ đạo cổ phần hoá.....,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 0h ngày của (tên doanh nghiệp) để cổ phần hoá như sau:

Giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hoá : đồng (ghi bằng chữ)

Trong đó:

Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp :đồng (ghi bằng chữ)

Điều 2. Tài sản không đưa vào cổ phần hoá (tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán):

- Tài sản không cần dùng : đồng
- Tài sản chờ thanh lý: đồng

Điều 3. Căn cứ vào giá trị doanh nghiệp được xác định tại Điều 1, Ban chỉ đạo cổ phần hoá của (tên doanh nghiệp) thực hiện các công việc tiếp theo để cổ phần hoá.

Điều 4. Ban chỉ đạo cổ phần hoá có trách nhiệm chỉ đạo công ty bàn giao cho ...*(một trong các cơ quan theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định 59/2011/NĐ-CP)* tài sản không cần dùng, tài sản chờ thanh lý ghi tại Điều 2 Quyết định này và các khoản nợ đã được xử lý bằng nguồn dự phòng nợ phải thu khó đòi, dự phòng rủi ro, dự phòng nghiệp vụ... đang được tiếp tục theo dõi ngoài bảng. Trong khi chưa bàn giao, doanh nghiệp có trách nhiệm tiếp tục bảo quản để không xảy ra mất mát tài sản của Nhà nước.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Vụ trưởng các Vụ ...(Giám đốc các Sở ...) và Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty ... chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban Chỉ đạo ĐM & PTĐN;
- Bộ Tài chính;
-
- Lưu: VT,

BỘ TRƯỞNG ...
(CHỦ TỊCH UBND..., CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
THÀNH VIÊN TCT...)